

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 628/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH	
Số: 1529	ĐẾN
Ngày: 13.5.17	
Chuyên: (Kế hoạch)	

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Thực hiện Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030 với những nội dung chủ yếu sau đây:**

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm là tài sản thiên nhiên quý giá của quốc gia; bảo tồn các loài linh trưởng góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường thiên nhiên là nhiệm vụ của toàn xã hội, bao gồm các cấp, ngành, tổ chức, cộng đồng và mọi cá nhân.

2. Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với Chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030 và được lồng ghép với các chiến lược và kế hoạch hành động của các ngành và địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường thiên nhiên.

3. Nhà nước khuyến khích các hình thức đầu tư, thu hút của các tổ chức, các nhà khoa học và các cá nhân cho công tác bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đồng thời khuyến khích các cộng đồng dân cư địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động bảo tồn linh trưởng. Tích cực phát huy nội lực, đẩy mạnh xã hội hoá, bình đẳng giới và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác nghiên cứu và bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam.

4. Công tác quản lý, bảo vệ và bảo tồn các loài linh trưởng nguy cấp ở Việt Nam phải được nghiên cứu và từng bước tiếp cận các phương pháp quản lý và bảo tồn tiên tiến phù hợp với các tiêu chí quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam cũng như của từng địa phương.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đảm bảo tất cả các loài linh trưởng ở Việt Nam phân bố bên trong và bên ngoài các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên được bảo tồn và phát triển bền vững thông qua bảo vệ hiệu quả các quần thể và môi trường sống của chúng dưới sự quản lý của nhà nước và sự tham gia, ủng hộ của toàn thể xã hội.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Hoàn thiện khung pháp lý để đảm bảo các loài linh trưởng và môi trường sống của chúng được bảo tồn và phát triển bền vững;

b) Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật; ngăn chặn hoạt động săn bắn, bẫy bắt và buôn bán trái pháp luật đến năm 2025 giảm 70% nạn săn bắn các loài linh trưởng; xây dựng ít nhất 03 trung tâm cứu hộ đạt tiêu chuẩn để thực hiện việc cứu hộ, tái thả các cá thể linh trưởng theo các quy trình;

c) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, đến năm 2025 hoàn thiện 01 bộ cơ sở dữ liệu về các loài linh trưởng Việt Nam để phục vụ công tác quản lý và bảo tồn các loài linh trưởng;

d) Đến năm 2025, 70% cán bộ làm công tác bảo tồn linh trưởng được tập huấn, tăng cường năng lực; nâng cao nhận thức và hành động bảo tồn linh trưởng của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi cá nhân, đặc biệt lưu ý vai trò của phụ nữ và bình đẳng giới trong lĩnh vực này;

đ) Tăng cường quan hệ đối tác trong công tác bảo tồn linh trưởng ở Việt Nam để thu hút nguồn lực và kinh nghiệm quốc tế.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

a) Rà soát và hoàn thiện khung pháp lý về bảo tồn linh trưởng

- Cập nhật phân loại học và đề xuất tình trạng bảo tồn của các loài linh trưởng tại Việt Nam đối với Sách Đỏ Việt Nam và Danh lục Đỏ IUCN;

- Rà soát quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện khung pháp lý về bảo tồn loài trong đó có các loài linh trưởng.

b) Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật để bảo vệ các loài linh trưởng và môi trường sống của chúng

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và hỗ trợ hoạt động kiểm soát và thu giữ các loại súng săn trong các khu dân cư gần với môi trường sống của các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Xây dựng và hỗ trợ thực hiện chương trình tháo gỡ bẫy và ngăn chặn săn, bắn tại các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên có phân bố các linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Áp dụng Công cụ báo cáo và giám sát không gian (SMART) cho các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên có các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

c) Lồng ghép các hoạt động bảo tồn linh trưởng trong kế hoạch quản lý của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên có sự phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn việc lồng ghép các hoạt động bảo tồn linh trưởng trong các kế hoạch và quy hoạch của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên có phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Tập huấn cho các cán bộ quản lý của các vườn quốc gia và khu bảo tồn có phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về lồng ghép các hoạt động bảo tồn linh trưởng với các kế hoạch và hoạt động quản lý, bảo vệ chung;

- Các vườn quốc gia và khu bảo tồn có phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phân bổ ngân sách hàng năm để ưu tiên nghiên cứu, bảo vệ và giám sát các quần thể linh trưởng tại chỗ;

- Các vườn quốc gia và khu bảo tồn có phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có các hoạt động bảo vệ và ngăn chặn các hoạt động làm suy thoái rừng tại những khu vực là môi trường sống của các loài linh trưởng;

- Các vườn quốc gia và khu bảo tồn có phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm tiến hành các hoạt động bảo vệ, phục hồi rừng và trồng rừng nhằm nâng cao chất lượng và mở rộng môi trường sống cho các loài linh trưởng được ưu tiên bảo tồn tại chỗ;

- Ưu tiên các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực hoặc gây chia cắt môi trường sống của các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ khi lập kế hoạch và dự án phát triển của các vườn quốc gia và khu bảo tồn.

d) Nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo tồn linh trưởng thông qua các chương trình giáo dục bảo tồn

- Nâng cao nhận thức các cơ quan pháp luật các cấp nhằm tăng cường xử lý các vi phạm và tội phạm về động vật hoang dã có liên quan đến các loài linh trưởng;

- Kết hợp, lồng ghép nội dung tập huấn về bảo tồn linh trưởng trong Đề án tăng cường năng lực quản lý các khu bảo tồn ở Việt Nam;

- Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức bảo tồn cho các cộng đồng địa phương, đặc biệt lưu ý vai trò của phụ nữ và bình đẳng giới trong các hoạt động bảo tồn tại những khu vực có các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Xây dựng và thực hiện chiến dịch truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có nguồn gốc và liên quan tới các loài linh trưởng, đặc biệt tại các vùng đô thị;

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chuyên ngành về nghiên cứu và bảo tồn linh trưởng thông qua các chương trình học bổng của chính phủ và nguồn tài trợ từ các tổ chức và cá nhân, khuyến khích và tạo điều kiện cho nữ giới được tham gia đào tạo;

- Tích hợp các hệ thống bài giảng về bảo tồn linh trưởng vào các chương trình đào tạo đại học và cao đẳng có đào tạo các chuyên ngành liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học để chuẩn bị và nâng cao kỹ năng cho những sinh viên học tập về công tác bảo tồn;

- Tích hợp các bài giảng về bảo tồn đa dạng sinh học có nội dung về bảo tồn linh trưởng vào chương trình giáo dục phổ thông để tăng cường sự hiểu biết và nhận thức về công tác bảo tồn cho công chúng;

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng các chương trình truyền thông và quảng bá công tác bảo tồn linh trưởng nói riêng và bảo tồn thiên nhiên nói chung tại Việt Nam.

đ) Thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học để hỗ trợ công tác bảo tồn linh trưởng tại Việt Nam

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các loài linh trưởng tại Việt Nam bao gồm thông tin về sinh học, sinh thái, đặc biệt về kích thước quần thể và phân bố của từng loài do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hội Linh trưởng Việt Nam thực hiện;

- Các hoạt động bảo tồn chi tiết cho từng loài bao gồm việc thực hiện việc Đánh giá khả năng sinh tồn của Quần thể và Sinh cảnh (PHVA) cho từng loài linh trưởng đặc hữu và cực kỳ nguy cấp (CR) trước năm 2020 và cho các loài linh trưởng nguy cấp (EN) và không nguy cấp trước năm 2025;

- Đánh giá độ bao phủ của Hệ thống Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên trong mối tương quan với sự phân bố hiện tại và tương lai của các loài linh trưởng;

- Mô hình hóa phân bố các loài linh trưởng của Việt Nam trước năm 2020 để xác định và dự đoán phân bố của các loài trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu;

- Tiến hành điều tra, đánh giá và đề xuất bảo tồn đối với các quần thể của các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm có phân bố ở các khu vực rừng tự nhiên nằm ngoài hệ thống rừng đặc dụng.

e) Hoàn thiện các quy định hướng dẫn về cứu hộ và quản lý sau cứu hộ các cá thể linh trưởng (chăm sóc, vận chuyển, nuôi nhốt, di dời và quản lý loài ngoại lai nhập nội)

- Xây dựng các quy định hướng dẫn về công tác cứu hộ, chăm sóc, nuôi giữ và di dời các cá thể linh trưởng;

- Tập huấn nâng cao năng lực về công tác cứu hộ, chăm sóc, nuôi giữ và di dời linh trưởng cho các nhân viên cứu hộ, cảnh sát môi trường, hải quan, bộ đội biên phòng và kiểm lâm viên;

- Đánh giá và kiểm soát việc nuôi nhốt sinh sản các loài khỉ (không bao gồm các loài linh trưởng khác) để đảm bảo rằng không có sự tác động và nhu cầu từ hoạt động nuôi nhốt này đối với các quần thể khỉ tự nhiên;

- Đánh giá và đề xuất các hoạt động quản lý các cá thể bị tái thả sai vùng phân bố lịch sử của chúng;

- Thực hiện các hoạt động, dự án ưu tiên để quản lý và bảo vệ khẩn cấp đối với các loài linh trưởng đặc hữu và cực kỳ nguy cấp có số lượng cá thể ít (ít hơn 500 cá thể) và các hành động giảm thiểu rủi ro (bệnh tật và thảm họa) đối với các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm.

g) Xây dựng các hướng dẫn về du lịch sinh thái có trách nhiệm với các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Đánh giá các hoạt động du lịch có liên quan tới các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; xây dựng và phổ biến các hướng dẫn cho từng loài cụ thể;

- Hướng dẫn quản lý các địa điểm quan sát linh trưởng để đảm bảo công tác bảo tồn linh trưởng là ưu tiên hàng đầu cùng với việc chia sẻ doanh thu cho người dân địa phương và ban quản lý các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên;

- Ngăn chặn các hoạt động du lịch có rủi ro lây nhiễm bệnh tật giữa người và linh trưởng cũng như không ủng hộ việc trưng bày các loài linh trưởng ngoại lai.

h) Điều phối và hợp tác với các bên có liên quan ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế để cải thiện hiệu quả công tác bảo tồn linh trưởng

- Thành lập Ban Chỉ đạo để chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng;

- Thành lập Nhóm công tác về Linh trưởng để hỗ trợ việc triển khai Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Đưa Hội Linh trưởng Việt Nam trở thành một tổ chức quan trọng trong công tác nghiên cứu và bảo tồn Linh trưởng tại Việt Nam;

- Xây dựng các chương trình và dự án hợp tác vùng và liên quốc gia để tăng cường công tác chống buôn bán trái pháp luật các loài linh trưởng;

- Xây dựng các dự án bảo tồn linh trưởng liên tỉnh và liên biên giới tại các khu vực có các loài linh trưởng được ưu tiên bảo vệ phân bố tại hai tỉnh hoặc đường biên quốc gia liền kề;

- Hợp tác với các đối tác quốc tế như các tổ chức phi chính phủ và các viện nghiên cứu trong thực hiện Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng.

## 2. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý và cộng đồng về bảo tồn linh trưởng

- Rà soát và hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó có các loài linh trưởng;

- Kiện toàn tổ chức và tăng cường năng lực cho hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước bảo tồn các loài linh trưởng;

- Xây dựng và thực hiện các tài liệu hướng dẫn điều tra, giám sát và hỗ trợ công tác bảo vệ, bảo tồn và phát triển quần thể và môi trường sống của các loài linh trưởng;

- Thiết lập cơ chế bảo tồn, liên vùng để điều phối hoạt động của các ngành, địa phương trong quản lý và bảo tồn các loài linh trưởng;

- Thực hiện lồng ghép các nội dung bảo tồn các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng phát triển bền vững;

- Xây dựng cơ chế tài chính bền vững để huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư, chuyển giao công nghệ phục vụ công tác bảo tồn và phát triển bền vững các loài linh trưởng ở Việt Nam.

#### b) Ứng dụng khoa học và công nghệ đối với bảo tồn linh trưởng

- Tăng cường điều tra, nghiên cứu khoa học về linh trưởng học và sinh học bảo tồn của các loài linh trưởng đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để bảo tồn, bảo vệ và phát triển bền vững các quần thể linh trưởng;

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của các trường đại học, trung tâm và viện nghiên cứu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học về bảo tồn linh trưởng;

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp các trạm nghiên cứu và trung tâm cứu hộ linh trưởng.

#### c) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn linh trưởng

- Tổ chức các chương trình truyền thông bảo tồn các loài linh trưởng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo tồn các loài linh trưởng nơi sống của chúng;

- Tổ chức tập huấn cho các bên liên quan trong công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo tồn linh trưởng.

#### d) Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tích cực tham gia và thực hiện các Công ước, Thỏa thuận quốc tế;

- Đa dạng hóa các hình thức hợp tác trong lĩnh vực bảo tồn linh trưởng để hỗ trợ kỹ thuật và tài chính;

- Tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, thu hút đầu tư vào các dự án bảo tồn linh trưởng;

- Tăng cường hợp tác trong việc thu thập, xử lý và chia sẻ thông tin liên quan đến bảo tồn linh trưởng;

- Thực hiện việc ngăn ngừa, chống buôn bán và vận chuyển trái pháp luật linh trưởng và các sản phẩm của chúng giữa các nước.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN**

##### **1. Kinh phí thực hiện:**

Kinh phí thực hiện nội dung Kế hoạch được cân đối, bố trí trong dự toán chi ngân sách thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững được giao cho các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa từ nguồn thu các dịch vụ môi trường rừng và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ; các nguồn vốn hợp pháp khác.

##### **2. Các dự án ưu tiên**

Phê duyệt về nguyên tắc 08 dự án ưu tiên cấp quốc gia để triển khai thực hiện Kế hoạch (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:**

a) Giúp Thủ tướng Chính phủ chủ trì, điều phối, thống nhất tổ chức thực hiện Kế hoạch;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương có liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương và đơn vị cơ sở xây dựng, tổ chức thẩm định và phê duyệt các dự án bảo tồn linh trưởng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ và các chương trình, đề án, dự án ưu tiên được phân công;

đ) Chủ trì, huy động nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch này;



e) Giám sát tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này;

g) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng giúp việc theo quy định.

## 2. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan thực hiện các chương trình, đề án, dự án được phân công và các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của bộ;

b) Thực hiện Kế hoạch này lồng ghép với việc thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, không để chồng chéo nhiệm vụ và hoạt động;

c) Thực hiện các nhiệm vụ và các chương trình, đề án, dự án ưu tiên được phân công.

## 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Bố trí vốn đầu tư thực hiện các nội dung hoạt động ưu tiên của Kế hoạch này theo quy định;

b) Vận động các nguồn tài trợ quốc tế cho công tác bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển bền vững các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm trong các vườn quốc gia và khu bảo tồn.

## 4. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ khả năng ngân sách nhà nước, theo kế hoạch ngân sách được Quốc hội phân bổ hằng năm, bố trí ngân sách để thực hiện các chương trình, đề án, dự án về bảo tồn các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, cơ quan trung ương liên quan xây dựng cơ chế chính sách tài chính thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho công tác bảo tồn và phát triển bền vững các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm.

5. Trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan trung ương (Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) có trách nhiệm tham gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. Các cơ quan thừa hành pháp luật gồm Hải quan, Công an, Kiểm lâm, Biên phòng, Quản lý thị trường, Viện Kiểm sát và Tòa án có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp thực hiện việc kiểm kê, quản lý, giám sát các mẫu vật linh trưởng; tăng cường thực thi pháp luật kiểm soát săn bắt, sử dụng và buôn bán trái phép các loài linh trưởng và các bộ phận, sản phẩm từ linh trưởng trong nội địa và các cửa khẩu quốc tế.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai chương trình trên địa bàn do địa phương quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành, cơ quan chức năng;

b) Huy động, bố trí các nguồn lực của địa phương và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn lực do trung ương cấp để thực hiện Kế hoạch;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn linh trưởng; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các loài linh trưởng;

d) Lồng ghép có hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của Kế hoạch này với Kế hoạch hành động bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, liên vùng; lồng ghép các nội dung bảo tồn các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm trong công tác quy hoạch, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

đ) Chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng, lập dự án đầu tư cho các hoạt động tuyên truyền; điều tra, nghiên cứu giám sát các quần thể linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm;

e) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Ban quản lý các vườn quốc gia và khu bảo tồn liên quan có trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu đối với việc thực hiện Kế hoạch; chủ động xây dựng và trực tiếp thực hiện các hoạt động bảo tồn các loài linh trưởng có phân bố vùng quản lý của vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn, bố trí đủ nguồn nhân

lực cho công tác bảo tồn các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lồng ghép hoạt động bảo tồn linh trưởng với các hoạt động quản lý và bảo vệ chung của vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn có phân bố của các loài linh trưởng.

9. Các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp (như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Tây Nguyên, Đại học Nông - Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Lâm nghiệp...) và các viện nghiên cứu khoa học (như Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Sinh thái học miền nam, Viện Sinh học nhiệt đới, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam ...) chủ trì xây dựng và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án bảo tồn linh trưởng; nghiên cứu giải pháp nhằm giảm thiểu việc sử dụng và khai thác linh trưởng không chủ ý; tích cực phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mở rộng quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế đưa các phương pháp và công nghệ tiên tiến vào công tác bảo tồn linh trưởng ở Việt Nam.

10. Các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng và cá nhân có liên quan

- Các doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó có các loài linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm; được tạo điều kiện tham gia và chủ động đề xuất, thực hiện các chương trình, dự án về bảo tồn linh trưởng.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và cá nhân có trách nhiệm tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và hành động của Kế hoạch này; giám sát và đánh giá các hoạt động bảo tồn linh trưởng; tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo tồn linh trưởng.

11. Các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế hoạt động liên quan đến bảo tồn linh trưởng được tạo điều kiện tham gia và chủ động đề xuất các hoạt động và dự án bảo tồn linh trưởng, hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật cho các hoạt động nghiên cứu và bảo tồn linh trưởng theo khuôn khổ của Kế hoạch này.

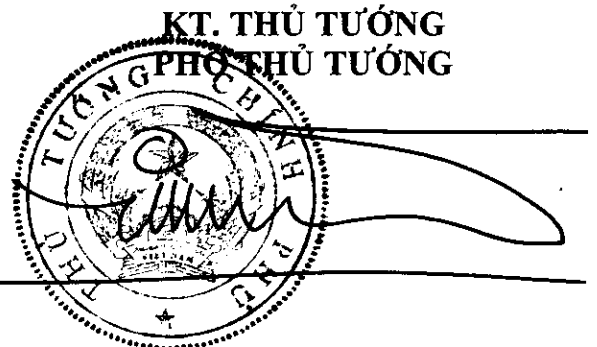
12. Hội Linh trưởng Việt Nam có trách nhiệm thúc đẩy và nâng cao hiểu biết khoa học và bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam thông qua các hoạt động: 1) Tăng cường sự quan tâm và nâng cao chất lượng của các hoạt động nghiên cứu và bảo tồn linh trưởng ở Việt Nam; 2) Phát triển và nâng cao năng lực nghiên cứu và bảo tồn linh trưởng ở Việt Nam; 3) Làm đầu mối của các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu và bảo tồn linh trưởng ở Việt Nam; và đại diện cho cộng đồng các nhà linh trưởng học và bảo tồn linh trưởng Việt Nam thu thập và tham gia đóng góp ý kiến chuyên môn cho công tác bảo tồn linh trưởng ở Việt Nam và trên thế giới.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX, QHĐP;
- Lưu: VT, NN (3b).PC 415



**Trịnh Đình Dũng**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 628/QĐ-TTg  
ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án ưu tiên	Thời gian	Cơ quan chủ trì xây dựng và trình	Cơ quan phối hợp
1.	Rà soát và tăng cường khung pháp lý về bảo tồn linh trưởng	2017	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường
2.	Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật để bảo vệ các loài linh trưởng và môi trường sống của chúng	2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3.	Lồng ghép và ưu tiên các hoạt động bảo tồn linh trưởng trong Kế hoạch quản lý của các vườn quốc gia và khu bảo tồn có sự phân bố các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ	2017 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4.	Xây dựng các hướng dẫn về du lịch sinh thái có trách nhiệm với các loài linh trưởng nguy cấp, quý hiếm	2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn, các tổ chức
5.	Chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức bảo tồn linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ	2017 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn
6.	Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học để hỗ trợ công tác bảo tồn linh trưởng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ	2017 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn

TT	Tên dự án ưu tiên	Thời gian	Cơ quan chủ trì xây dựng và trình	Cơ quan phối hợp
7.	Hoàn thiện các quy định hướng dẫn về cứu hộ và quản lý sau cứu hộ các cá thể linh trưởng (chăm sóc, vận chuyển, nuôi nhốt, di dời và quản lý loài ngoại lai)	2019	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường
8.	Xây dựng dự án tăng cường điều phối và hợp tác với các bên có liên quan ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế để cải thiện hiệu quả công tác bảo tồn linh trưởng	2017 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn, các tổ chức